



**NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN – HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SHB

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;
- Căn cứ Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản hướng dẫn thi hành nghị định này;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB);
- Tờ trình số 0708/2026/TTr-ALM>CG ngày 07/08/2026 về việc: Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2026 nhằm mục đích tăng vốn cấp 2;
- Căn cứ kết quả lấy ý kiến Hội đồng Quản trị theo Văn bản số 54 /HĐQT ngày 12/..08./2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2026.

Chi tiết theo Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2026 đính kèm.

Điều 2. Giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được Tổng Giám đốc ủy quyền quyết định và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành Trái phiếu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, bao gồm:

- Quyết định thời điểm chào bán, số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán từng đợt đảm bảo tổng giá trị phát hành không vượt quá giá trị đã được HĐQT phê duyệt; Quyết định và triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, theo dõi, giám sát việc sử dụng nguồn vốn thu được của từng đợt chào bán;
- Quyết định các điều kiện điều khoản cụ thể của Trái phiếu trong Bản công bố thông tin của từng đợt phát hành trái phiếu phù hợp với Phương án phát hành đã được HĐQT phê duyệt và dựa trên tình hình thực tế, bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất Trái phiếu, các trường hợp mua lại Trái phiếu trước hạn, các điều khoản mua lại Trái phiếu trước hạn, phương thức phát hành của từng đợt chào bán Trái phiếu;
- Quyết định thông tin chi tiết và ký kết Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu, các hợp đồng, tài liệu, Hồ sơ chào bán trái phiếu, kế hoạch thanh toán gốc và lãi trái phiếu, mua lại trước hạn trái phiếu ... và quyết định thông qua Hồ sơ chào bán Trái phiếu đã đáp ứng đủ điều kiện và xác nhận các thông tin, tài liệu trong Hồ sơ chào bán đã đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực;
- Quyết định các thủ tục cần thiết khác để phát hành trái phiếu, lưu hành trái phiếu và phương án mua lại trái phiếu trước hạn (gồm thời điểm mua lại, khối lượng thực hiện mua lại, ...), thủ tục, hồ sơ mua lại trái phiếu trước hạn phù hợp với Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu và quy định của pháp luật;
- Quyết định thông tin chi tiết các phương thức và trình tự, thủ tục thực hiện lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Bản công bố thông tin của từng đợt chào bán;
- Quyết định và phê duyệt lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức tư vấn đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch (nếu cần), và các dịch vụ khác liên quan đến trái phiếu.
- Quyết định và ký các văn bản, giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc đăng ký, lưu ký Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, bao gồm đăng ký lần đầu, hủy đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký Trái phiếu và tất cả các văn bản liên quan khác;
- Quyết định và ký các văn bản, giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc đăng ký giao dịch Trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bao gồm đăng ký giao dịch lần đầu, hủy đăng ký giao dịch, điều chỉnh thông tin đăng ký giao dịch và tất cả các văn bản phát sinh khác liên quan;
- Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Ký kết các văn bản, thỏa thuận, giấy tờ khác liên quan trong thời hạn lưu hành Trái phiếu.
- Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các Phòng/Ban liên quan tiến hành các thủ tục thực hiện Điều 2 theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Pháp luật.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT và Phụ trách các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT.



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đỗ Quang Hiến



NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN – HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ SHB

LẦN 2 NĂM 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Luật các Tổ chức tín dụng**");
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Luật Chứng Khoán**");
3. Luật số 56/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ Quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ("**Luật số 56**").
4. Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị định 200**");
5. Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
6. Các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Thông tin của Tổ chức phát hành trái phiếu

- Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là SHB).
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần – công ty đại chúng.
- Trụ sở chính: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2026.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2024.

- Điện thoại: (024) 39423388 Fax: (024) 39410844
- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu:
 - o Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 - o Mã citad: 01348002 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành
1.	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2.	Phát hành chứng chỉ tiền gửi.
3.	Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; f) Thư tín dụng.
4.	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5.	Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6.	Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của NHNN.
7.	Vay NHNN dưới hình thức tái cấp vốn.
8.	Mua, bán giấy tờ có giá với NHNN.
9.	Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của NHNN.
10.	Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11.	Mở tài khoản: a) Mở tài khoản thanh toán tại NHNN; b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
12.	Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng

STT	Tên ngành
	quốc gia.
13.	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
14.	Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài: a) Các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do NHNN quy định; b) Các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.
15.	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của NHNN.
16.	Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của NHNN.
17.	Các hoạt động kinh doanh khác: a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản; c) Mua, bán tín phiếu NHNN, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác; d) Dịch vụ môi giới tiền tệ; e) Kinh doanh vàng; f) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng; g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác theo quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động; h) Phát hành trái phiếu; i) Lưu ký chứng khoán; j) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
18.	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
19.	Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
20.	Mua nợ.

2. Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành

Theo Phụ lục 01 đính kèm của Phương án phát hành.

3. Thuyết minh việc đáp ứng điều kiện chào bán trái phiếu

SHB đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chào bán trái phiếu thành nhiều đợt theo quy định tại Điều 31 Luật Chứng khoán, Luật số 56 và Nghị định 200, cụ thể:

Điều kiện chào bán	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ
A. Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
a) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư.	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của SHB được Hội đồng Quản trị của SHB phê duyệt và chấp thuận. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB Lần 2 năm 2026.
b) Đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức. Trường hợp trái phiếu chào bán thuộc trường hợp quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1b Điều 11 của Luật số 56, đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân.	Đáp ứng	Trái phiếu chỉ được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 2 năm 2026.
c) Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1a và khoản 1b Điều 11 của Luật số 56, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 2 năm 2026.
d) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của Trái phiếu đã chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt	Đáp ứng	SHB đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành; và thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn trong vòng 03 năm liên

Điều kiện chào bán	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ
chào bán Trái phiếu.		tiếp trước đợt phát hành trái phiếu. Tài liệu chứng minh: Văn bản cam kết của SHB.
e) Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (là tổ chức kiểm toán đáp ứng điều kiện) và được nêu ý kiến chấp nhận toàn phần. Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của SHB.
f) Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có).	Đáp ứng	SHB đáp ứng đầy đủ điều kiện về các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành Tài liệu chứng minh: Theo Phụ lục 01 của Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB Lần 2 năm 2026.
g) Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính năm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định 200, ngoại trừ doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực	Không áp dụng	SHB là tổ chức tín dụng - ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Tài liệu chứng minh: Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2026.

Điều kiện chào bán	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ
hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.		
B. Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt		
a) Doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	SHB là tổ chức tín dụng - ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Tài liệu chứng minh: Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2026.
b) Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 200.	Đáp ứng	SHB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 2 năm 2026.
c) Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về giá trị phát hành, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Đáp ứng	Có phương án phát hành đáp ứng điều kiện này. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 2 năm 2026.
d) Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	SHB sẽ thực hiện công bố thông tin, chào bán và phân phối trái phiếu theo đúng quy định

4. Mục đích phát hành

Mục đích của đợt phát hành trái phiếu lần này nhằm tăng vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của SHB.

5. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu

- Nguồn vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu lần này sẽ được SHB sử dụng theo đúng mục đích nêu tại mục II.4 Phương án phát hành này, việc giải ngân dự kiến được thực hiện từ sau khi hoàn thành chào bán từng đợt cho đến Quý II/2027 hoặc tới khi sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu tương ứng (tùy thời điểm nào đến sau) với giá trị tối đa bằng tổng mệnh giá trái phiếu phát hành. Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành được quy định tại mục II.7.10 Phương án phát hành này.
- Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi (trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán) sẽ được giữ dưới dạng tiền mặt hoặc tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành. Khi đến thời điểm giải ngân theo tiến độ, SHB đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích phát hành tại Phương án phát hành và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư.

6. Biện pháp để theo dõi, quản lý giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu đúng mục đích:

SHB đã có tài khoản chuyên biệt để tiếp nhận và quản lý toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu.

Việc giải ngân vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu chỉ được thực hiện cho các mục đích sử dụng vốn đã được phê duyệt trong Phương án phát hành này và phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh nhu cầu sử dụng vốn.

Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính, SHB sẽ thực hiện công bố thông tin định kỳ cho nhà đầu tư sở hữu Trái phiếu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu (đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán có đủ điều kiện) cho đến khi giải ngân hết số tiền thu được hoặc cho đến khi SHB không còn dư nợ Trái phiếu (tùy theo thời điểm nào đến trước).

Giao Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, theo dõi, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu, đảm bảo theo đúng mục đích quy định tại Phương án này.

7. Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu

- 7.1 Tên Trái phiếu: Trái phiếu riêng lẻ SHB năm 2026 ("**Trái phiếu**")
- 7.2 Loại hình Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của SHB.
- 7.3 Tính chất của Trái phiếu:
 - a) Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của SHB. Quyền yêu cầu thanh toán của Người sở hữu Trái phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) hiện tại và trong tương lai của SHB trong trường hợp SHB bị phá sản, giải thể. Các Trái phiếu phát hành

trong cùng một Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.

- b) SHB được ngừng trả lãi và chuyển tiền lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;
- c) SHB chỉ được mua lại trước hạn Trái phiếu với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, SHB vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để giám sát.
- d) Trong thời hạn Trái phiếu, Người sở hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với SHB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác.

7.4 Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái phiếu: VND (đồng Việt Nam).

7.5 Mệnh giá Trái phiếu : 1.000.000.000 VND/Trái phiếu (Một tỷ đồng một Trái phiếu).

7.6 Giá phát hành : 100% Mệnh giá Trái phiếu.

7.7 Hình thức Trái phiếu : Bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.

7.8 Địa điểm phát hành : Tại trụ sở chính của SHB hoặc các đại lý phát hành cho SHB (nếu có).

7.9 Số lượng Trái phiếu phát hành: Tối đa **3.000 Trái phiếu (Ba nghìn Trái phiếu)**.

7.10 Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: Tối đa **3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng chẵn)**.

7.11 Kỳ hạn Trái phiếu: 06 (sáu) năm.

7.12 Số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán và thời điểm chào bán của từng đợt:

- a) Số lượng đợt chào bán dự kiến: Tối đa 06 (sáu) đợt.
- b) Giá trị chào bán dự kiến mỗi đợt: Tối đa 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng chẵn).
- c) Thời điểm chào bán dự kiến: Từ Quý III/2026 đến hết thời hạn chào bán theo quy định của pháp luật

Số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán dự kiến mỗi đợt và thời điểm chào bán từng đợt có thể thay đổi tùy thuộc vào thực tế nhu cầu của thị trường, đảm bảo tổng giá trị theo mệnh giá của tất cả các đợt chào bán không vượt quá 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng chẵn).

Hội đồng Quản trị giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định điều chỉnh số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt cũng như các công việc khác liên quan đến điều kiện, điều khoản của Trái phiếu chào bán của từng đợt chào bán, tùy thuộc vào tình hình thị trường và nhu cầu thực tế của SHB.

7.13 Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu: Lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi. Giao Tổng Giám đốc hoặc/và Người được ủy quyền quyết định lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành tại thời điểm phát hành dựa trên tình hình thực tế.

7.14 Cơ sở tính lãi: Theo số ngày thực tế trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

7.15 Kỳ thanh toán lãi: 01 (một) năm/01 (một) lần

7.16 Mua lại Trái phiếu trước hạn:

Tùy theo điều kiện thị trường, cân đối nguồn vốn và phù hợp với pháp luật hiện hành, Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn theo các quy định tại Bản công bố thông tin chào bán Trái phiếu của từng đợt phát hành ("**Bản Công Bố Thông Tin**").

Tổ chức phát hành có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) mua lại toàn bộ Trái phiếu đang lưu hành vào bất kể ngày nào kể từ ngày trái phiếu tròn 01 (một) năm kể từ ngày phát hành.

Việc thực hiện mua lại trước hạn, thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản khác liên quan đến mua lại trước hạn Trái phiếu cụ thể giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành và quy định tại Bản Công Bố Thông Tin cũng như trong quá trình Trái phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế.

7.17 Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- Tiền gốc Trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái phiếu (nếu có) hoặc ngày yêu cầu mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà các Trái phiếu đến hạn thanh toán khi có tuyên bố Trái phiếu đến hạn (nếu có).
- Tiền lãi Trái phiếu được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào các ngày tròn năm kể từ ngày phát hành (Ngày thanh toán lãi).
- Việc thanh toán tiền gốc và lãi Trái phiếu được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền sau khi Trái phiếu được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo các quy định hiện hành.

7.18 Phương thức, quy trình lấy ý kiến Người sở hữu Trái phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định/nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình (bao gồm việc thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái phiếu, mua lại Trái phiếu trước hạn) bằng các phương thức (i) biểu quyết tại hội nghị người sở hữu Trái phiếu; hoặc (ii) bằng cách lấy ý kiến người sở hữu Trái phiếu bằng văn bản; hoặc (iii) bằng các hình thức lấy ý kiến khác phù hợp và được quy định chi tiết tại Bản Công Bố Thông Tin.

Giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định phương thức, trình tự, thủ tục chi tiết về việc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Bản Công Bố Thông Tin tại thời điểm phát hành.

8. **Tình hình thanh toán lãi, gốc các trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu** SHB đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ lãi, gốc của các trái phiếu đã phát hành và thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu này.
9. **Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2025**

Loại trái phiếu	Tổng khối lượng đã phát hành theo mệnh giá của danh mục trái phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2025	Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán tính đến ngày 31/12/2025	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu	Dư nợ trái phiếu
Trái phiếu phát hành riêng lẻ tại thị trường trong nước (tỷ VND)	10.030	126,00	SHB sử dụng vốn thu được từ các trái phiếu phù hợp với mục đích, kế hoạch sử dụng vốn được nêu tại các phương án phát hành và các bản công bố thông tin của các trái phiếu đó	10.030
Trái phiếu phát hành ra công chúng tại thị trường trong nước (tỷ VND)	5.000	89,46		5.000
Trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế (tỷ VND)	0	0		0

Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành: SHB cam kết thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi, gốc các trái phiếu đã phát hành theo đúng quy định tại Bản công bố thông tin của từng đợt phát hành.

Trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu này, SHB không phát sinh các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

10. Đánh giá tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của SHB, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành

SHB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

SHB đã có quá trình hoạt động và tăng trưởng bền vững. Với tình hình tài chính ổn định và hoạt động kinh doanh hiệu quả, SHB có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đủ khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

11. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

- Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất năm 2025 của SHB được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2025 của SHB:
 - BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho

năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

12. Phương thức phát hành

Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua các đại lý phát hành (nếu có).

13. Đối tượng mua Trái phiếu

Đối tượng mua Trái phiếu do SHB phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

14. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

14.1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

- Nguồn vốn cho việc trả lãi và tiền gốc Trái phiếu được lấy từ các nguồn thu của SHB và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, dân cư và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Kế hoạch thanh toán lãi, gốc Trái phiếu: Hội đồng Quản trị giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định kế hoạch thanh toán lãi, gốc Trái phiếu của từng đợt phát hành (số tiền thanh toán dự tính, thời gian dự kiến thanh toán cụ thể của từng đợt chào bán trái phiếu) tại Bản Công Bố Thông Tin.

14.2. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu: xem tại mục II.7.17 nêu trên.

15. Cam kết công bố thông tin của Tổ chức phát hành

SHB cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định về công bố thông tin tại Nghị định số 200 và các quy định của pháp luật có liên quan.

16. Các cam kết khác đối với các nhà đầu tư mua Trái phiếu

SHB cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách là tổ chức phát hành đối với người sở hữu Trái phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người sở hữu Trái phiếu và các điều kiện khác quy định tại các tài liệu phát hành.

17. Đăng ký, lưu ký Trái phiếu

- Trái phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC theo quy định Nghị định 200 và pháp luật chứng khoán.
- Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi

giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Giao cho Tổng giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký Trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

18. Giao dịch Trái phiếu

- Trái phiếu chỉ được giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- SHB sẽ đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký giao dịch Trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

19. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái phiếu (Người sở hữu Trái phiếu)

- a. Được SHB thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu.
- b. Được SHB công bố thông tin đầy đủ; được Tổ Chức Phát Hành cung cấp hồ sơ chào bán Trái phiếu theo quy định tại Nghị định 200.
- c. Được tự do chuyển nhượng Trái phiếu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, chiết khấu, thừa kế theo các điều khoản và điều kiện Trái phiếu và quy định của pháp luật;
- d. Được dùng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;
- e. Người sở hữu Trái phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến Trái phiếu theo quy định hiện hành;
- f. Có quyền biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người sở hữu Trái phiếu thông qua với tỷ lệ thông qua được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên;
- g. Yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại bắt buộc Trái phiếu theo quy định của pháp luật và các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu;
- h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo bản công bố thông tin phát hành Trái phiếu của từng đợt phát hành;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

20. Quyền và trách nhiệm của Tổ chức phát hành

- a. Có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu cho Người sở hữu Trái

Phiếu;

- b. Thực hiện đúng những cam kết và thoả thuận với Người sở hữu Trái phiếu;
- c. Sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành Trái phiếu đúng mục đích theo Phương án phát hành này và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư;
- d. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 200 và các văn bản pháp luật khác liên quan và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã công bố;
- e. Mua lại Trái phiếu từ Người sở hữu Trái phiếu, phù hợp với các quy định tại Bản công bố thông tin phát hành Trái phiếu của từng đợt phát hành và quy định của pháp luật;
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản công bố thông tin phát hành Trái phiếu của từng đợt phát hành;
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

21. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái phiếu

Các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu phát hành do Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành, phù hợp với Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Lần 2 năm 2026 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và quy định của pháp luật và được quy định cụ thể trong các tài liệu phát hành.



PHỤ LỤC 01:

Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I. Các chỉ tiêu tài chính				
1	Vốn chủ sở hữu (triệu VND)	50.098.280	58.067.344	68.130.938
	Vốn của Tổ chức tín dụng	37.638.324	38.073.428	47.386.343
	- Vốn điều lệ	36.193.981	36.629.085	45.942.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.449.603	1.449.603	1.449.603
	- Cổ phiếu quỹ	-5.260	-5.260	-5.260
	Quỹ của Tổ chức tín dụng	5.138.098	7.191.833	9.548.046
	- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	5.138.098	7.191.833	9.548.046
	Lợi nhuận chưa phân phối	8.010.896	13.333.023	11.642.889
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0
	Chênh lệch tỷ giá	-689.038	-530.940	-446.340
2	Tổng số nợ phải trả (triệu VND)	580.402.405	689.410.725	823.877.771
	Nợ vay ngân hàng (Vay các TCTD khác)	5.480.204	10.364.919	10.996.270
	Nợ vay từ Phát hành trái phiếu	2.448.100	6.448.100	15.030.000
	- Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	2.448.100	6.448.100	10.030.000
	- Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	0	5.000.000
	- Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0	0
	Nợ phải trả khác	572.474.101	672.597.706	797.851.501
	- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.333.658	1.242.864	16.553.557

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	- Tiền gửi của các TCTD khác	65.286.090	123.726.071	137.703.823
	- Tiền gửi của khách hàng	447.503.426	499.896.571	572.149.573
	- Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	97.152	61.927	0
	- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.611.235	1.429.650	15.804.523
	- Phát hành chứng chỉ tiền gửi	40.373.627	32.800.095	38.066.625
	- Các khoản lãi, phí phải trả	14.025.631	10.591.116	13.813.151
	- Thuế TNDN hoãn lại phải trả	36.030	22.049	36.599
	- Các khoản phải trả và công nợ khác	2.207.252	2.827.363	3.723.650
3	Chỉ tiêu cơ cấu vốn (lần)			
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,92	0,92	0,92
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	11,59	11,87	12,09
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A
	Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A
	Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	N/A	N/A	N/A
5	Tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu (lần)			
	Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,11	0,22
	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,11	0,15
	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng/Vốn chủ sở hữu	0	0	0,07

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
6	Lợi nhuận (triệu VND)			
	Lợi nhuận trước thuế	9.239.021	11.569.242	15.020.581
	Lợi nhuận sau thuế	7.324.758	9.321.949	11.960.295
7	Chỉ tiêu khả năng sinh lời (%)			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân	1,25	1,35	1,46
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	15,75	17,24	18,95

II. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành:

SHB là tổ chức tín dụng, luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Luật các Tổ chức tín dụng từng thời kỳ.

1	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	12,20%	11,85%	12,59%
2	Chỉ tiêu an toàn tài chính			
2.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,66%	16,66%	17,13%
2.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	150,45%	103,41%	84,26%
2.3	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày Ngoại tệ	-916,30%	680,97%	-5.3685,13%
2.4	Tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	26,07%	23,62%	24,22%
2.5	Tổng trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có	2,90%	0,05%	0,01%
2.6	Tổng trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có	0%	0%	0,31%
2.7	Trạng thái vàng so với vốn tự có	0%	0%	0%
2.8	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	77,58%	76,58%	78,54%
2.9	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư TPCP, TPCP bảo lãnh	4,15%	3,44%	2,19%
2.10	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng (CTD)			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
a.	Giới hạn cấp tín dụng đối với 1 khách hàng	13,47%	12,07%	10,74%
b.	Giới hạn cấp tín dụng đối với 1 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó	12,72%	21,95%	18,77%
2.11	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	9,21%	8,83%	6,98%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, 2023, 2024 và ước tính của SHB

Bảng 2: Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành

Chỉ tiêu	31/12/2025	Thay đổi sau khi phát hành (*)
Vốn chủ sở hữu (triệu VND)	68.130.938	68.130.938
Tổng số nợ phải trả (triệu VND)	823.877.771	834.877.771
Nợ vay từ Phát hành trái phiếu (triệu VND)	15.030.000	26.030.000
Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (triệu VND)	10.030.000	13.030.000
Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước (triệu VND)	5.000.000	13.000.000
Nợ phải trả khác (triệu VND)	808.847.771	808.847.771
Tiền gửi của khách hàng (triệu VND)	572.149.573	572.149.573
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	12,09	12,25
Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,22	0,38
Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,15	0,19
Chỉ tiêu khác		Phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh

Nguồn: SHB

(*) SHB tính toán dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2025, được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.